

Số: 68/QĐ-UBND

Phường Nguyễn Nghiêm, ngày 12 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn phường Nguyễn Nghiêm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGUYỄN NGHIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị

định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh thị xã Đức Phổ;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê UBND phường Nguyễn Nghiêm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn phường Nguyễn Nghiêm.

Điều 2. Công chức Văn phòng – Thống kê phường có trách nhiệm tham mưu, giúp Chủ tịch UBND phường chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng và tiến độ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Công chức Văn phòng – Thống kê phường, các ban, ngành, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng HĐND & UBND thị xã;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- CT, PCT UBND phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Ngọc Thìn

KẾ HOẠCH

Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn phường Nguyễn Nghiêm
(Ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của UBND phường Nguyễn Nghiêm)

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Ban hành văn bản quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)			
1	Xây dựng, ban hành các văn bản về kiểm soát TTHC năm 2024.	Quyết định của Chủ tịch UBND phường ban hành các kế hoạch: Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về kiểm soát TTHC và Kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2024.	- Văn phòng – Thống kê; - Các ngành liên quan phối hợp.	Quý I
2	Xây dựng, ban hành các văn bản cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền gắn với yêu cầu, tình hình của cơ quan, địa phương.	Văn bản thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của cơ quan, địa phương.	Các ngành liên quan phối hợp.	Thường xuyên
II	Công bố, công khai TTHC			

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện
3	Thực hiện niêm yết, đăng tải công khai TTHC trên cổng thông tin điện tử sau khi được công bố.	Các ngành trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị, Bộ phận Một cửa và các hình thức công khai khác; đăng tải trên cổng thông tin điện tử phường.	Các ngành liên quan phối hợp.	Thường xuyên
III	Rà soát, đơn giản hóa TTHC			
4	Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trên các lĩnh vực theo kế hoạch của Chủ tịch UBND thị xã với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của cơ quan, đơn vị đề xuất đơn giản hóa. - Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC. - Đề xuất danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị. 	Các ngành liên quan phối hợp.	Theo kế hoạch của UBND thị xã
5	Hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá chất lượng rà soát và xây dựng dự thảo báo cáo gửi cấp có thẩm quyền theo kế hoạch về rà soát, đánh giá TTHC.	Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá quy định, TTHC có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng – Thống kê; - Các ngành liên quan phối hợp. 	Theo kế hoạch
IV	Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC			
6	Công khai thông tin cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiến nghị về TTHC (địa chỉ cơ quan, số điện thoại chuyên dùng, địa chỉ website, địa chỉ thư điện tử).	Niêm yết và đăng tải công khai Bản thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.	Cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết TTHC và trả kết quả giải quyết TTHC.	Thường xuyên
7	Tiếp nhận, phân loại và chuyển phản	- Văn bản chuyển phản ánh, kiến	- Văn phòng – Thống kê;	Thường

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện
	ánh, kiến nghị; trả lời phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị theo quy định và trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Chính phủ.	nghị. - Văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. - Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.	- Các ngành liên quan phối hợp.	xuyên
8	Đôn đốc, kiểm tra việc xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị và báo cáo Chủ tịch UBND thị xã, Văn phòng UBND tỉnh về tình hình, kết quả giải quyết.	Báo cáo tổng hợp kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị.	- Văn phòng – Thống kê; - Các ngành liên quan phối hợp.	Thường xuyên
V	Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
9	Triển khai thực hiện việc đánh giá, tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp thêm dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo theo mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	- Văn bản triển khai thực hiện. - Văn bản của UBND thị xã đề xuất danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.	- Văn phòng – Thống kê; - Các ngành liên quan phối hợp.	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện
10	Triển khai thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC thông qua dịch vụ bưu chính theo quy định.	TTHC có phát sinh hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính.	Các ngành liên quan phối hợp.	Thường xuyên
11	Bộ phận Một cửa các cơ quan thực hiện xây dựng hồ sơ mẫu để hướng dẫn người dân kê khai, điền mẫu đơn, tờ khai.	Mẫu đơn, tờ khai bằng các biểu mẫu điền thông tin cụ thể.	- Văn phòng – Thống kê; - Các ngành liên quan phối hợp.	Thường xuyên
12	Thực hiện công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.	- Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, các xã, phường phải được cập nhật và công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi. - Văn bản xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết TTHC phải được cập nhật và công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.	- Văn phòng – Thống kê; - Các ngành liên quan phối hợp.	Thường xuyên
13	Thực hiện cập nhật, công khai kịp	100% các hồ sơ TTHC tiếp nhận,	- Văn phòng – Thống kê;	Thường

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện
	thời, đầy đủ tiến độ xử lý, giải quyết hồ sơ TTHC, đảm bảo đồng bộ trạng thái giữa hồ sơ giấy với dữ liệu hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành có liên quan.	- Các ngành liên quan phối hợp.	xuyên
14	Thực hiện đánh giá sự hài lòng trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả đánh giá, các giải pháp khắc phục tồn tại, bất cập và đề xuất khen thưởng, kỷ luật (nếu có). - Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép vào báo cáo CCHC, báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ và theo yêu cầu đột xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Một cửa của phường thực hiện; - Các ngành liên quan phối hợp. 	Hàng quý/năm
15	Triển khai thực hiện sử dụng bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 2319/VPCP-KSTT ngày 14/4/2022.	Bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa được sử dụng tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường.	- Bộ phận Một cửa của phường thực hiện.	Thường xuyên
16	Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết	Hoàn thành nội dung, công việc được giao theo Đề án.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Một cửa của phường thực hiện; - Các ngành liên quan phối 	Theo kế hoạch

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện
	TTHC trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.		hợp.	
VI	Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử			
17	Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC; thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Công văn số 1549/UBND-TTHC ngày 06/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ điện tử. - Hệ thống lưu trữ điện tử. - Người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước tích hợp sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu. 	- Bộ phận Một cửa của phường thực hiện.	Thường xuyên
18	Rà soát, lựa chọn các TTHC chưa được thực hiện trực tuyến một phần,	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản triển khai thực hiện. - Văn bản đề xuất Chủ tịch UBND 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng – Thống kê; - Các ngành liên quan phối 	Thường xuyên

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện
	toàn trình và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đưa vào thực hiện trên địa bàn tỉnh để bổ sung, tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình.	tỉnh phê duyệt Danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	hợp.	
19	Tiếp tục triển khai thực hiện dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 05/08/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Tư pháp – Hộ tịch; - Các ngành liên quan phối hợp.	Thường xuyên
VII	Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
20	Tự kiểm tra nội bộ hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã và các xã, phường trên địa bàn thị xã theo quy định tại Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh.	- Văn bản kiểm tra nội bộ. - Báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp về kết quả tự kiểm tra.	- Văn phòng – Thống kê; - Các ngành liên quan phối hợp.	Thường xuyên
VIII	Truyền thông về công tác kiểm soát TTHC			
21	Thực hiện công tác tuyên truyền về kiểm soát TTHC, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với cải cách TTHC bằng nhiều hình thức thiết thực theo kế hoạch của	- Văn bản triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông của Chủ tịch UBND phường. - Tham gia các buổi đối thoại với tổ chức, cá nhân về TTHC, giải	- Văn phòng – Thống kê; Văn hóa – Xã hội; - Các ngành liên quan phối hợp.	Theo Kế hoạch thị xã, phường

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện
	Chủ tịch UBND phường.	quyết TTHC. - Các chuyên mục, bài viết, bản tin, phóng sự, hình ảnh, tờ rơi, pa nô, ... tuyên truyền về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.		
22	Thực hiện tuyên truyền để tăng tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% số với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.	- Văn bản triển khai thực hiện tuyên truyền.	- Văn phòng – Thống kê; Văn hóa – Xã hội; - Các ngành liên quan phối hợp.	Thường xuyên
IX	Thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong công tác cải cách TTHC			
23	Chủ tịch UBND phường trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC đã được giao tại Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết	Báo cáo cụ thể kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.	- Văn phòng – Thống kê; - Các ngành liên quan phối hợp.	Định kỳ 06 tháng và cuối năm

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện
	<p>định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi, Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/4/2019 về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.</p>			
X	Cải cách các quy định TTHC			
24	<p>Thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo điều hành phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tại Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.</p>	<p>Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.</p>	<p>- Văn phòng – Thống kê; - Các ngành liên quan phối hợp.</p>	<p>Theo lộ trình Kế hoạch</p>

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện
25	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 và Thông báo số 437/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5864/UBND-TTHC ngày 21/11/2023.	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Công văn số 5864/UBND-TTHC ngày 21/11/2023.	- Văn phòng – Thống kê; - Các ngành liên quan phối hợp.	Theo lộ trình Công văn
XI	Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
26	Đăng ký, tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	Đăng ký, tham gia lớp tập huấn nâng cao kỹ năng cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC, Bộ phận một cửa về thanh toán trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến, các chế độ báo cáo....	- Văn phòng – Thống kê; - Các ngành liên quan phối hợp.	Thường xuyên
XII	Công tác thông tin, báo cáo			
27	Triển khai thực hiện các chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; vận hành, triển khai việc báo cáo thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	Các chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện của phường được thực hiện trên Hệ thống.	- Văn phòng – Thống kê; - Các ngành liên quan phối hợp.	- Định kỳ theo quy định. - Đợt xuất theo thời điểm yêu cầu của thị xã
28	Báo cáo về tình hình, kết quả kiểm	- Báo cáo về tình hình và kết quả	- Văn phòng – Thống kê;	- Định kỳ 3

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện
	soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC định kỳ hoặc đột xuất trên Hệ thống thông tin báo cáo theo yêu cầu của Văn phòng UBND tỉnh.	<p>thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp về tình hình và kết quả thực hiện trên địa bàn thị xã của UBND thị xã.</p>	- Các ngành liên quan phối hợp.	<p>tháng/lần.</p> <p>- Đột xuất theo thời điểm yêu cầu của thị xã</p>

Phụ lục
VỀ CHỈ TIÊU LIÊN QUAN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN VIỆC GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TẠI CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN
ĐƯỢC CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO TRONG NĂM 2024 TẠI
NGHỊ QUYẾT SỐ: 01/NQ-CP, 02/NQ-CP NGÀY 05/01/2024

1. Nguyên tắc thực hiện chỉ tiêu

Việc giao chỉ tiêu cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương theo nguyên tắc không thấp hơn chỉ tiêu chung được các cấp có thẩm quyền giao cho UBND tỉnh trong năm 2024 theo khoản 2 Phụ lục này và trên cơ sở kết quả thực hiện trong năm 2023, cụ thể như sau:

a) Trường hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu liên quan **nhỏ hơn** chỉ tiêu của Trung ương giao trong năm 2024 thì giao chỉ tiêu cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương **phần đầu bằng** chỉ tiêu của Trung ương giao trong năm 2024.

b) Trường hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu liên quan **bằng hoặc lớn hơn** chỉ tiêu của Trung ương giao trong năm 2024 thì giao chỉ tiêu bằng kết quả đạt được trong năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương đó **phần đầu tăng thêm 10%**, nhưng không nhỏ hơn chỉ tiêu của Trung ương giao trong năm 2024.

2. Danh mục các chỉ tiêu liên quan

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan thực hiện
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 80	- Các sở, ban ngành chủ trì; - UBND cấp huyện phối hợp.
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 45	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 50	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã

4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 80	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.	%	100	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
6	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện.	%	100	UBND cấp huyện, cấp xã
7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
8	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn.	%	100	Các sở, ban ngành
9	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	- Sở Thông tin và truyền thông chủ trì; - Các sở, ban ngành phối hợp.
10	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
11	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã
12	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng			
12.1	Các sở, ban ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh.	%	100	Các sở, ban ngành
12.2	Các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện.	%	95	UBND cấp huyện
12.3	UBND cấp xã.	%	80	UBND cấp xã